

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST.
Ngày: 22-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm: 1983, tại: Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 01, tổ 04, ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng tên Phan Thanh T, 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-3-2020 đến ngày 27-3-2020, tạm giam từ ngày 27-3-2020 đến ngày 14-4-2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Hồng Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

- Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Thị T có hành vi bán số đề tại khu vực ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Qua điều tra xác định những người mua số đề của T theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long ngày 20/3/2020 gồm: Trần Minh T mua số đề với số tiền 109.400 đồng; Thái Thị R mua số đề với số tiền 252.000 đồng; Lê Hồng Th mua số đề với số tiền 131.000 đồng; Đặng Thúy L mua số đề với số tiền 1.008.000 đồng; Phạm Văn I mua số đề với số tiền 193.900 đồng, kết quả các đối tượng này trúng đề với tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Riêng Lê Thị P mua số đề với số tiền 171.000 đồng; Phan Thị Thu T mua số đề với số tiền 140.400 đồng; Nguyễn Hữu H mua số đề với số tiền 109.400 đồng; Lê Thị Tr mua số đề với số tiền 306.900 đồng; Ngô Thọ Tấn L mua số đề với số tiền 211.500 đồng; Nguyễn Ngọc T mua số đề với số tiền 252.000 đồng và Phan Thanh T mua số đề với số tiền 230.200 đồng, kết quả các đối tượng này không trúng đề. Như vậy, tổng số tiền những người mua số đề đã xác định được là 3.115.700 đồng, tiền trúng đề là 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, T còn khai nhận cùng ngày đã bán số đề cho các đối tượng khác theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long nhưng không rõ họ tên, địa chỉ với tổng số tiền là 1.372.000 đồng, tiền trúng đề là 900.000 đồng.

Như vậy, ngày 20/3/2020 T bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với số tiền là 7.187.700 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Tiền Việt Nam: 1.130.000 (Một triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng;
- 02 (hai) cây viết bi mực màu đen (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ SAMSUNG, kiểu máy Galaxy AS, số IMEI 1: 358193101647841, số IMEI 2: 35819411647849, có gắn sim mạng Vinaphone số 0942.673.352 (trên sim có các số: 89840200010907885453), đã qua sử dụng. (của bị cáo T)

- 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ OPPO, tên máy: OPPO A53(2018), kiểu máy: CPH1729, số IMEI 1: 868503039876234, số IMEI 2: 868503039876226, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0397.904.920 (trên sim có các số 8984048008829676594), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0869.750.460 (trên sim có các số 8984048000015755075), đã qua sử dụng; (của Lê Hồng Th)

- 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ “OPPO DESIGNED BY OPPO”, tên máy: OPPO F11 Pro, kiểu máy: CPH1969, số IMEI 1: 865920040471735, số IMEI 2: 865920040471727, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0867.657.557 (trên sim có các số 8984 04800 00495 60512), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0589.988.819 (trên sim có các số 8984 05091811 2577 5053), đã qua sử dụng. (của Lê Thị Tr)

* Kê biên tài sản: Lê Thị T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-DMC ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố các bị cáo Lê Thị T tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 35 khoản 3 Điều 322, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại khu vực ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Lê Thị T đã tổ chức cho trên 10 người tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long để thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.187.700 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà không lao động nặng nhọc, bị cáo đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thông qua kết quả mở thưởng của các Công ty xổ số kiến thiết. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây viết bi mực màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Buộc bị cáo nộp lại tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước. Trong số tiền

1.130.000 đồng, có 400.000 đồng do bị cáo bán cả phê thu được nên trả lại cho bị cáo 400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ SAMSUNG, kiểu máy Galaxy AS, số IMEI 1: 358193101647841, số IMEI 2: 35819411647849, có gắn sim mạng Vinaphone số 0942.673.352 (trên sim có các số: 89840200010907885453), đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng để liên lạc bán số đề nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Lê Hồng Th 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ OPPO, tên máy: OPPO A53(2018), kiểu máy: CPH1729, số IMEI 1: 868503039876234, số IMEI 2: 868503039876226, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0397.904.920 (trên sim có các số 8984048008829676594), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0869.750.460 (trên sim có các số 8984048000015755075), đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Lê Thị Tr 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ “OPPO DESIGNED BY OPPO”, tên máy: OPPO F11 Pro, kiểu máy: CPH1969, số IMEI 1: 865920040471735, số IMEI 2: 865920040471727, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0867.657.557 (trên sim có các số 8984 04800 00495 60512), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0589.988.819 (trên sim có các số 8984 05091811 2577 5053), đã qua sử dụng.

[7] Đối với Trần Minh T, Nguyễn Hữu H, Đặng Thúy L, Nguyễn Ngọc T, Lê Thị P, Phan Thanh T, Ngô Thọ Tấn L, Thái Thị R, Lê Hồng Th, Phan Thị Thu T, Phan Văn I và Lê Thị Tr, sử dụng số tiền đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Công an huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông nhận phơi đề do bị cáo gửi qua tin nhắn xác định được là Phan Đông C, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu điều tra làm rõ hành vi và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22-9-2020.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung Lê Thị T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây viết bi mực màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 730.000 (bảy trăm ba mươi nghìn) đồng;

+ Buộc bị cáo nộp thêm số tiền 6.457.700 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ SAMSUNG, kiểu máy Galaxy AS, số IMEI 1: 358193101647841, số IMEI 2: 35819411647849, có gắn sim mạng Vinaphone số 0942.673.352 (trên sim có các số: 89840200010907885453), đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo T: 400.000 đồng tiền Việt Nam.

- Trả cho Lê Hồng Th 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ OPPO, tên máy: OPPO A53(2018), kiểu máy: CPH1729, số IMEI 1: 868503039876234, số IMEI 2: 868503039876226, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0397.904.920 (trên sim có các số 8984048008829676594), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0869.750.460 (trên sim có các số 8984048000015755075), đã qua sử dụng;

- Trả cho Lê Thị Tr 01 (một) điện thoại di động có mặt trước màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có chữ “OPPO DESIGNED BY OPPO”, tên máy: OPPO F11 Pro, kiểu máy: CPH1969, số IMEI 1: 865920040471735, số IMEI 2: 865920040471727, có gắn sim 1 mạng Viettel số 0867.657.557 (trên sim có các số 8984 04800 00495 60512), có gắn sim 2 mạng Viettel số 0589.988.819 (trên sim có các số 8984 05091811 2577 5053), đã qua sử dụng.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu. Tiếp tục tạm giữ tài sản, tiền của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thơ